

(2) Chỉ quy định trong trường hợp dịch vụ liên quan có yêu cầu phải có chứng chỉ chuyên môn.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí

đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Stt	Nội dung đánh giá		Đánh giá
1	Hiểu rõ mục đích gói thầu	Nhà thầu trình bày am hiểu về nội dung, quy mô của gói thầu	Đạt
		Nhà thầu không trình bày hoặc có trình bày nhưng trình bày sơ sài, không đầy đủ nội dung, quy mô của gói thầu.	Không đạt
2	Giải pháp kỹ thuật và kế hoạch triển khai thực hiện công việc		
2.1	Đáp ứng yêu cầu chung (tại khoản 1 phần II mục 1 Chương V của E-HSMT) và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chi tiết (tại các khoản từ khoản 2.1 đến khoản 2.10 phần II mục 1 Chương V)	Nhà thầu đáp ứng các điều kiện sau: - Có cam kết đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chung và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chi tiết theo yêu cầu của E-HSMT. - Có bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Nhà thầu thuộc một trong các trường hợp sau: - Không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Không có bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa hoặc bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
2.2	Đáp ứng yêu cầu về mô hình triển khai tại khoản 2.11 phần II mục 1 Chương V của E-HSMT	Nhà thầu đáp ứng các điều kiện sau: - Có bản vẽ logic mô hình triển khai tương ứng với các giải pháp kỹ thuật chi tiết của các dịch vụ, phù hợp với hiện trạng và đáp ứng được quy định của pháp luật về an toàn thông tin cấp độ 3. - Diễn giải các vùng mạng được thiết kế theo	Đạt

Stt	Nội dung đánh giá		Đánh giá
		<p>bản vẽ mô hình logic.</p> <p>Nhà thầu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có bản vẽ logic mô hình triển khai hoặc có bản vẽ logic hạ tầng mạng nhưng không phù hợp, logic với các giải pháp kỹ thuật chi tiết của các dịch vụ, không phù hợp với hiện trạng và không đáp ứng được quy định của pháp luật về an toàn thông tin cấp độ 3 - Không diễn giải hoặc diễn giải sơ sài, không đầy đủ các vùng mạng được thiết kế theo bản vẽ mô hình logic. 	Không đạt
2.3	Đáp ứng yêu cầu, điều kiện về khả năng kết nối, liên thông với ứng dụng, hệ thống thông tin khác tại khoản 3 phần II mục 1 Chương V của E-HSMT	<p>Nhà thầu có cam kết</p> <p>Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT</p>	<p>Đạt</p> <p>Không đạt</p>
2.4	Đáp ứng yêu cầu về đảm bảo an toàn bảo mật thông tin tại khoản 4 phần II mục 1 Chương V của E-HSMT	<p>Nhà thầu có thuyết minh chi tiết, đầy đủ đáp ứng yêu cầu của E-HSMT</p> <p>Nhà thầu không có thuyết minh hoặc thuyết minh sơ sài không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT</p>	<p>Đạt</p> <p>Không đạt</p>
2.5	Đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật hạ tầng, điều kiện triển khai tại khoản 5 phần II mục 1 Chương V của E-HSMT	<p>Nhà thầu có cam kết</p> <p>Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT</p>	<p>Đạt</p> <p>Không đạt</p>
2.6	Đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm tại khoản 6 phần II mục 1 Chương V của E-HSMT	<p>Nhà thầu có cam kết và cung cấp các tài liệu chứng minh theo yêu cầu của E-HSMT.</p> <p>Nhà thầu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Không có tài liệu chứng minh hoặc tài liệu 	<p>Đạt</p> <p>Không đạt</p>

Stt	Nội dung đánh giá		Đánh giá
	chứng minh không đầy đủ theo yêu cầu của E-HSMT.		
2.7	Đáp ứng yêu cầu về hỗ trợ kỹ thuật, bảo trì và xử lý sự cố gián đoạn dịch vụ tại khoản 7 phần II mục 1 Chương V của E-HSMT	Nhà thầu có cam kết	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
2.8	Đáp ứng yêu cầu về tập huấn hướng dẫn, sử dụng tại khoản 8 phần II mục 1 Chương V của E-HSMT	Nhà thầu có cam kết	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
2.9	Đáp ứng các yêu cầu khác tại phần III mục 1 Chương V của E-HSMT	Nhà thầu có cam kết	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
2.10	Đáp ứng yêu cầu về kiểm tra và thử nghiệm tại mục 3 Chương V của E-HSMT	Nhà thầu có cam kết	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
3	Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường và tác động với môi trường		
3.1	Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường	Có cam kết và chịu trách nhiệm về việc hàng hóa được cung cấp cho gói thầu hoàn toàn thích ứng về địa lý, hoạt động ổn định trong điều kiện thời tiết và khí hậu của Việt Nam.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không Đạt
3.2	Tác động đối với môi trường	Có cam kết và chịu trách nhiệm về việc hàng hóa được cung cấp cho gói thầu không có ảnh hưởng tác động đến môi trường.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không Đạt

Stt	Nội dung đánh giá		Đánh giá
4	Tiến độ cung cấp hàng hóa	≤ 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng	Đạt
		> 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng	Không Đạt
5	Uy tín của nhà thầu	Có cam kết trong vòng 03 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
		Không có cam kết theo yêu cầu, hoặc Nhà thầu bị đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không Đạt
	Kết luận	Đạt: Đáp ứng đầy đủ tất cả nội dung trên Không đạt: Không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên	

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSĐT sẽ được đánh giá như sau: ____ [ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế].

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT

phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSDT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.